

Bản án số: 54/2020/HS-ST  
Ngày 12-06-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Bích Thuần và ông Nguyễn Quang Thái.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:***  
Ông Phan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1977; nơi sinh và nơi cư trú: TDP X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Hồ Thị N và có 05 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38 ngày 10/4/1998, TAND huyện Mê Linh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản C dân, T đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí năm 1998. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118 ngày 10/11/1999, TAND huyện Mê Linh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản C dân T đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160 ngày 15/6/2003, Công an huyện Mê Linh xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi mua dâm, T chưa nộp phạt nhưng hết thời hiệu. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28 ngày 25/5/2010, TAND thị xã Phúc Yên xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 130 ngày

26/9/2012, Công an phường Phúc Thắng – Phúc Yên xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 03/10/2012. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97 ngày 12/11/2013, TAND thị xã Phúc Yên xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2015, chấp hành xong án phí ngày 12/02/2014. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam-Công an tỉnh Vĩnh Phúc. “có mặt”

2. Trần Quang H (C), sinh ngày 10/9/1991 ; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang T và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46 ngày 09/7/2008, TAND thị xã Phúc Yên xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24 ngày 28/4/2010, TAND thị xã Phúc Yên xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44 ngày 19/11/2010, TAND Tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, tổng hợp hình phạt với bản án số 24 ngày 28/4/2010, buộc H phải chấp hành 8 năm 6 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. “ có mặt”

3. Nguyễn Mạnh H (H T), sinh ngày 21/6/1989; Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Lê Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73 ngày 28/10/2008, TAND thị xã Phúc Yên xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 183 ngày 25/12/2008, TAND huyện Sóc Sơn – Hà Nội xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tổng hợp hình phạt với bản án số 73 buộc H phải chấp hành 05 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 17/7/2013. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103 ngày 05/12/2013, TAND thị xã Phúc Yên xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 12/8/2018.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 28/4/2005, Công an huyện Mê Linh xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111 ngày 06/4/2007, Công an thị xã Phúc Yên xử phạt số tiền 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/2/2007. Tại Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 475

ngày 12/05/2005, Chủ tịch UBND thị xã Phúc Yên quyết định đưa H đi giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 01 /02/2007. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64 ngày 29/9/2007, TAND thị xã Phúc Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp 200.000đ, thời điểm phạm tội 17 tuổi 9 tháng 16 ngày, đã xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 11/5/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc “ có mặt”

4. Nguyễn Thành C, sinh ngày 10/9/1995; Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ 13 - phường H -thành phố P - tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 94/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội Cố ý gây thương tích; Tiền sự: 01 tiền sự : Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08 ngày 31/3/2016, TAND thị xã Phúc Yên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 31/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”

5. Nguyễn Anh T, sinh ngày 04/7/1988; Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ 4 - phường T -thành phố P - tỉnh Vĩnh Phúc ; Nghề nghiệp: Cán bộ Chi cục thuế Phúc Yên; Trình độ văn hoá: 12/12; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Hoàng Thị C; Vợ: Nguyễn Thị Thu H , con: 01 con SN 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83 ngày 05/4/2018, Công an huyện Mê Linh – Hà Nội xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã nộp phạt ngày 09/4/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc . “có mặt”.

*Bị hại:*

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “ có mặt”.

*Người tham gia tố tụng khác :*

+ *Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị D, “ vắng mặt”,
- Chị Nguyễn Như Quỳnh, “ có mặt”,
- Anh Nguyễn Văn Thông, “ vắng mặt”,

- Chị Nguyễn Thị T, “ có mặt”,
- Anh Nguyễn Văn H, “ có mặt”
- Anh Nguyễn Văn C, “ vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2017, do nghi ngờ vợ là chị Nguyễn Thị D có mối quan hệ bất chính với Nguyễn Văn T nên anh Nguyễn Văn C đã làm thủ tục ly hôn với chị D nhưng chưa thống nhất về việc phân chia tài sản nên chị D và anh C vẫn ở chung nhà ở thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng tháng 9/2018, anh C kết hôn với chị Nguyễn Thị T. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng anh C tại thôn P, xã Q, huyện B nhưng chị D không đồng ý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 06 giờ ngày 18/10/2018, chị D xuống phòng khách thì gặp chị T, tại đây giữa chị T và chị D tiếp tục xảy ra mâu thuẫn do chị D không đồng ý cho chị T ngủ lại và được ông anh C can ngăn nên chị D bỏ đi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị D một mình điều khiển xe mô tô đến gia đình chị T ở thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn với chị T. Trên đường đi, chị D gặp Thành đi xe mô tô cùng Phí Minh Đ tìm mua đồ gỗ ở thị trấn T. Tại đây chị D kể lại chuyện cho T nghe và rủ T và Đ đi đến nhà chị T để nói với gia đình chị T không cho chị T ở nhà anh C. Tại đây, chị D gặp anh Nguyễn Văn T là anh trai chị T, không gặp chị T ở nhà nên chị D ngồi kể lại sự việc với anh T rồi chị D, T và Đ đi về. Sau đó chị D đến C ty TNHH Nissin Việt Nam ở Quất Lưu, Bình Xuyên làm việc.

Đến khoảng 19 giờ00’ cùng ngày, T và Đ cùng nhau đi xe mô tô của T đến siêu thị BigC thì thấy anh C vừa đi về. Tại đây giữa T và anh C xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, sau đó anh C bỏ về nhà còn Thành gọi điện cho chị D kể lại chuyện cãi nhau với C rủ chị D ra uống nước nhưng chị D nói “Đang làm ca 2 phải 22h mới về”, T bảo Đ trả tiền nước rồi đi về.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi xe mô tô đến khu vực bờ hồ thành phố Phúc Yên thuộc địa phận phường Trưng Trắc chơi thì gặp người quen là Nguyễn Thành N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Mạnh H, Trần Quang H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T đang ngồi uống rượu tại quán ăn đêm của anh Nguyễn Hữu C. Do nghĩ rằng khi chị D đi làm về có thể xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau nên T nói với H “H đi cùng anh lên Vĩnh Yên, có vợ chồng bà chị cãi nhau lên can hộ anh”, N nghe được bảo T vào ngồi cùng nói chuyện và nói “Thế để em đi cùng luôn”, C cũng nói “Em có thằng bạn ở Hải Dương lên chơi cho nó đi cùng luôn”. H do say

rượu nên đi xe máy của T về, N gọi taxi không rõ đặc điểm, BKS và lái xe. H đi về nhà cất xe mô tô và hẹn đón ở khu vực gốc đa Tiền Châu. T, N, C, H, T đi xe taxi lên đón đối tượng không rõ tên tuổi địa chỉ chỉ biết tên là T là bạn của C. Do đông người nên N bảo “Để đi lấy xe khác rộng hơn”, C và T xuống xe đứng chờ ở bên xe Phúc Yên. T xuống xe, cùng H đi đi xe mô tô về nhà H cất xe. N, T, H đi xe taxi đến nhà Lê M là bạn chơi cùng N. Khi đến nơi, N vào nhà lấy chìa khóa xe ô tô BKS 30F – 145.18 nhãn hiệu Huyndai màu nâu đưa T điều khiển đi ra bên xe đón C và T rồi đi theo hướng đường Quốc lộ 2A đón H và T. Trên đường đi T nói “hôm nay nhờ anh em lên Vĩnh Yên hộ việc tý, can hai vợ chồng đưa em nó đánh nhau, lên can thôi, trừ khi nó đánh lại anh em mình mới đánh nó”. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến đầu ngõ cách nhà chị D, anh C khoảng 100m thì dừng lại, T xuống xe chỉ nhà chị D, anh C cho H, C, H, T, T đi vào còn T và N đứng đợi cạnh vị trí xe ô tô.

Khi vào đến nhà anh C, H đi vào phòng khách còn C, H, T, T đứng bên ngoài sân sát mép đường, cách H khoảng 2-3m. Anh Nguyễn Xuân T là anh trai ruột anh C đang đứng trước cửa nhà anh C thấy nhóm của H đi vào thì đi theo. Trong phòng khách lúc này có chị T, anh C, chị D đang cãi chửi nhau và anh Nguyễn Văn T là em chị D cũng có mặt. Khi thấy anh C dùng tay túm cổ áo chị D định đánh thì H nói “Đây là bà chị em anh đừng có đánh”, anh C chửi H “ĐM mày là thằng nào, mày thích gì”. H nói “ông đừng có chửi, tôi là người can”. Lúc này anh T bấm nút đóng cửa cuốn để nhốt nhóm của H nhưng cửa cuốn không hoạt động thì bị H dùng 01 dùi cui điện dí vào người. Do bức tức, nên TQ liền chạy sang cổng nhà đối diện nhà anh C nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 2m đường kính 6cm ở góc cổng đi đến trước cửa nhà anh C giơ gậy như đánh nhóm của H thì H, T, H, T, C đều đi ra khỏi nhà anh C đứng ở đường bê tông trước cửa nhà anh C. H dùng dùi cui điện bấm điện kêu “Tách, tách” như đánh T, T dùng gậy dòn nhóm của H đến cổng nhà T thì bị H dùng dùi cui điện đánh ngã rồi cả nhóm lao vào đánh T thì được chị Nguyễn Như Q là con gái T chạy đến can ngăn, lúc này T vùng đứng dậy tiếp tục cầm gậy dòn đuổi đánh nhóm của H, T dơ gậy lên cao vụt 01 nhát trúng đầu C làm C bị thương chảy máu, thấy C bị thương nên nhóm của H lao vào đánh T sau đó bỏ chạy ra xe ô tô. Trên đường đi về, H, H và T nhìn thấy quần áo của T dính nhiều máu, trên tay T cầm 01 con dao, dạng dao gấp dài khoảng 20cm, lưỡi rộng 2cm, T nói “Em vừa đâm nó vào bụng”, H nói “em bị nó ném trúng đầu, em cầm dùi cui điện đập nó gãy dùi cui, em vút luôn, rút dao ra chân tay lóng ngóng thế nào lại rơi mất”. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thành phố Phúc Yên thì H, T và T xuống xe trước còn T, N, H đưa C đến điều trị tại Bệnh viện Quân đội 354, địa chỉ: số 120 Đốc Ngữ, Vĩnh Phú, Ba Đình, Hà Nội. Khi vào viện, C tự khai

là Trần Văn C – SN 1994, địa chỉ: phường T, quận L, Hà Nội. Đến khoảng 0 giờ 30' ngày 19/10/2018, C tỉnh táo tự đi lại được nên từ chối làm thủ tục nhập viện. Khi rời khỏi bệnh viện, C cầm theo kết quả phim y tế chụp sọ não và các giấy tờ khác liên quan đến quá trình điều trị của mình. Sau đó nhóm của T đưa C về Phúc Yên rồi mọi người tự đi về.

Ngày 19/8/2018, Nguyễn Xuân T có đơn đề nghị khởi tố vụ án đối với Nguyễn Văn T cùng đồng phạm.

Ngày 16/9/2019, Nguyễn Thành C có đơn đề nghị khởi tố vụ án đối với Nguyễn Xuân T. Ngày 12/5/2020, Nguyễn Thành C có đơn đề nghị rút đơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân T. Ngày 12 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên ra Quyết định Số: 01/2020/HSST- QĐ đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định, Tại hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gậy gỗ kích thước 2m x 0,06m, 01 con dao cán bằng gỗ kích thước 14x3,5cm, 01 thanh nhựa dạng rút 03 nấc kích thước 38x5cm màu đen, 01 lò xo kích thước 34x2cm, 03 mảnh ngói vỡ kích thước lần lượt 25x17cm, 16x10cm, 20x14cm; 03 dép nhựa, 01 mũ vải; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã cũ của T, tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30F – 145.18, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe ô tô BKS 30F – 145.18.

Ngày 02/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 508 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của T. Tại Kết luận giám định thương tích số 449 ngày 13/11/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại: 57%

Ngày 30/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 383 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của C; Tại Kết luận giám định thương tích số 266 ngày 01/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 9%.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Xuân T để làm việc, tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H, đã khai nhận dùng chân tay còn H dùng dùi cui điện đánh T còn đối tượng tên T không xác định được sử dụng hung khí gì để đánh T chỉ sau khi lên xe ô tô bỏ chạy mới biết T sử dụng dao dạng dao gấp dài khoảng 20cm, lưỡi rộng 2cm gây thương tích cho T; do sự việc xảy ra

nhanh nên nhóm của H không biết T đâm T thời điểm nào, khoảng cách vị trí chiều hướng đâm như thế nào; bản thân T không xác định được bị đâm như thế nào. Đối với Nguyễn Thành N, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng N bỏ trốn, ngày 05/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can số 03 đối với N. Ngày 19/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 đối với N để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với đối tượng tên là T do Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H, Nguyễn Thành N không biết danh tính của T nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 gậy gỗ kích thước 2m x 0,06m, 01 con dao cán bằng gỗ kích thước 14x3,5cm, 01 thanh nhựa dạng rút 03 nấc kích thước 38x5cm màu đen, 01 lò xo kích thước 34x2cm, 03 mảnh ngói vỡ kích thước lần lượt 25x17cm, 16x10cm, 20x14cm; 03 dép nhựa, 01 mũ vải xác định là Công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Đối với chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn T xác định không liên quan đến vụ án. Đối với chiếc xe ô tô BKS 30F – 145.18 xác định là của anh Lê Mạnh C, quá trình điều tra làm rõ anh C không biết việc N mượn xe ô tô làm phương tiện chở nhóm của N đi gây thương tích nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 18/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30F – 145.18, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe ô tô BKS 30F – 145.18.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, T yêu cầu T, H, C, T, H, N liên đới bồi thường số tiền 116.440.000 đồng gồm các khoản chi phí cấp cứu, chi phí người chăm sóc, thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần; T, H, C, Nguyễn Anh T, H đồng ý bồi thường nhưng chưa có tiền bồi thường, tuy nhiên tại đơn đề nghị ngày 12 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa T không đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho mình trong vụ án này nếu sau này có yêu cầu anh Nguyễn Xuân T sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác.

Đối với thương tích của Nguyễn Thành C, quá trình điều tra, C yêu cầu T phải bồi thường 30.000.000 đồng tiền điều trị thương tích và tổn hại sức khỏe, T không đồng ý bồi thường cho C số tiền trên; tuy nhiên tại đơn đề nghị ngày 12 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa C không đề nghị T phải bồi thường số tiền trên cho mình và T cũng nhất trí.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H, đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 20/KSĐT-TA ngày 31 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại c Khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 năm 03 đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26 tháng 7 năm 2019.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1,2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Quang H 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 7 năm 2019.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1,2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm 94/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội Cố ý gây thương tích; buộc Nguyễn Thành C phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23 tháng 8 năm 2019

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 7 năm 2019 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng chị Nguyễn Như Q, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa và anh Nguyễn



Văn C, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa đều có lời khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại Điều tra viên, Kiểm sát viên, truy tố, xét xử; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 ngày 18/10/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Mạnh H, Trần Quang H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Nguyễn Thành N và 01 đối tượng tên T đến nhà anh Nguyễn Văn C ở thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để can ngăn anh C và vợ cũ là chị Nguyễn Thị D đánh nhau, nhưng nếu bị đánh thì sẽ đánh lại. Tại đây T và N đứng ngoài cảnh giới còn H, C, T, H và đối tượng tên T đi vào nhà anh C để can ngăn thì xảy ra có mâu thuẫn với anh Nguyễn Xuân T là anh trai anh C. T dùng gậy gỗ dài khoảng 2m đường kính 6cm đánh gây thương tích cho C; còn H, T, C dùng chân tay, H dùng dùi cui điện và đối tượng tên T dùng 01 con dao loại dao bấm dài khoảng 20cm, lưỡi dao rộng 2cm gây thương tích cho T. Hậu quả T bị thương tổn hại 57% sức khỏe.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H tại Cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định, bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị

cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”; tội danh được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ năm năm đến mười năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo T, H, H, C và T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; riêng bị cáo H, H, C và T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, phân tích vai trò của từng bị cáo cho thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, bị cáo có vai trò khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, đồng thời là người trực tiếp lái xe chở các bị cáo đến vị trí đánh nhau, tuy nhiên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm là bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì.

Bị cáo H và bị cáo H giữ vai trò là đồng phạm, bị cáo H có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trốn khỏi nơi giam”, bị cáo H có 3 tiền án về tội “Cuồng đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Cướp giật tài sản”; vì vậy bị cáo H và H phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo C, còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bố của bị cáo là thương binh 4/4; tuy nhiên bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 16/9/2014, bị cáo lại phạm tội tiếp trong thời gian thử thách nên bị áp dụng tình tiết là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đối với hình phạt của bản án số 94/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội Cố ý gây thương tích sẽ chuyển thành hình phạt tù; Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên sẽ tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số bản án số 94/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên trong vụ án này.

Đối với bị cáo T đã có 01 tiền sự về hành vi “ Cố ý gây thương tích” tuy nhiên trong vụ án này bị cáo đã tham gia với vai trò đồng phạm và cũng là người trực tiếp tham gia vào đánh Nguyễn Xuân T; chính vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù để răn đe và giáo dục mới đủ giúp cho các bị cáo cải tạo trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đã nhận được đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân T của Nguyễn Thành C; Căn cứ các Điều 45, khoản 2 Điều 155, 277 và điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Xuân T theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thành N, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng Nam bỏ trốn, ngày 05/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can đối với N. Ngày 19/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với N để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét hành vi phạm tội của N trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên là T do Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T, Trần Quang H, Nguyễn Thành N không biết danh tính của T nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý trong vụ án này; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét hành vi của T trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, T yêu cầu T, H, C, T, H, N liên đới bồi thường số tiền 116.440.000 đồng gồm các khoản chi phí cấp cứu, chi phí người chăm sóc, thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần; T, H, C, T, H đồng ý bồi thường nhưng chưa có tiền bồi thường ; tuy nhiên tại đơn đề nghị ngày 12 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho mình trong vụ án này, nếu sau này có yêu cầu anh Nguyễn Xuân T sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Đối với thương tích của Nguyễn Thành C, quá trình điều tra, C yêu cầu T phải bồi thường 30.000.000 đồng tiền điều trị thương tích và tổn hại sức khỏe; tuy nhiên tại đơn đề nghị ngày 12 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa C không đề nghị T phải bồi thường cho mình, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 gậy gỗ kích thước 2m x 0,06m, 01 con dao cán bằng gỗ kích thước 14x3,5cm, 01 thanh nhựa dạng rút 03 nấc kích thước 38x5cm màu đen, 01 lò xo kích thước 34x2cm, 03 mảnh ngói vỡ kích thước lần lượt 25x17cm, 16x10cm, 20x14cm; 03 dép nhựa, 01 mũ vải xác định là Công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã cũ của Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe

ô tô BKS 30F – 145.18 xác định là của anh Lê Mạnh C. Quá trình điều tra làm rõ anh C không biết việc N mượn xe ô tô làm phương tiện chở nhóm của N đi gây thương tích, ngày 18/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30F – 145.18, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe ô tô BKS 30F – 145.18; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quang H, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm 03(Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26 tháng 7 năm 2019.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 7 năm 2019.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 05 (Năm) năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23 tháng 8 năm 2019.

Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số Tại bản án số 94/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội Cố ý gây thương tích; ; buộc Nguyễn Thành C phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23 tháng 8 năm 2019

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 05 (Năm) năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 7 năm 2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ kích thước 2m x 0,06m; 01 con dao cán bằng gỗ kích thước 14x3,5cm; 01 thanh nhựa dạng rút 03 nấc kích thước 38x5cm màu đen; 01 lò xo kích thước 34x2cm, 03 mảnh ngói vỡ kích thước lần lượt 25x17cm, 16x10cm, 20x14cm; 03 dép nhựa, 01 mũ vải là Công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã cũ của Nguyễn Văn T vì không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 03 tháng 02 năm 2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quang H, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm ./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên (02 bản);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**  
**Nguyễn Thị Thu Hiền**